

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG



# MỤC LỤC

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	1
I. THÔNG TIN CHUNG .....	2
1. Thông tin khái quát.....	2
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	3
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	3
5. Định hướng phát triển.....	4
6. Các rủi ro .....	5
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	6
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	6
2. Tổ chức và nhân sự.....	7
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	9
4. Tình hình tài chính.....	9
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	10
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	11
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.....	11
2. Tình hình tài chính.....	11
2.1. Tình hình tài sản .....	11
2.2. Tình hình nợ phải trả .....	11
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	12
4. Kế hoạch SXKD năm 2017 .....	12
5. Giải trình của BGD với ý kiến kiểm toán .....	13
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	13
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty .....	13
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc Công ty .....	13
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: .....	13
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	13
1. Hội đồng quản trị.....	13
1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị .....	13
1.2. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị .....	13
1.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành .....	15
1.4. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.....	15

1.5.	Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm .....	15
2.	Ban kiểm soát .....	15
2.1.	Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát .....	15
2.2.	Hoạt động của Ban Kiểm soát .....	15
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	16
3.1.	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.....	16
3.2.	Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ .....	16
3.3.	Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.....	16
3.4.	Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty .....	16
VI.	<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....	16

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


*Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý nhà đầu tư*

Năm 2016, thị trường xuất khẩu gạo tiếp tục gặp khó khăn do nhu cầu yếu, sức mua giảm, sản lượng tăng, tồn kho toàn cầu tăng kỷ lục đã ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam, sản lượng xuất khẩu trong năm chỉ đạt 4,89 triệu tấn, giảm 25,54% so với năm 2015 và giảm kỷ lục trong 10 năm qua. Điểm sáng duy nhất của xuất khẩu gạo trong năm 2016 là giá lúa gạo nội địa hầu hết đều tăng so với năm trước đó, đảm bảo thu nhập ổn định cho người dân. Đây cũng là năm duy nhất trong nhiều năm gần đây không phải thực hiện chính sách thu mua tạm trữ để bình ổn thị trường trong nước.

Tuy nhiên, năm 2016 là năm Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do: nợ phải thu, phải trả còn nhiều, một số tài sản lớn chưa bán được. Tình hình tài chính vẫn chưa có chuyển biến theo chiều hướng tốt, còn đối diện với tình trạng thiếu vốn hoạt động nên trong năm công ty gần như hoạt động cầm chừng, chỉ kinh doanh gạo với số lượng rất ít, chủ yếu tập trung thu hồi nợ, chào bán một số tài sản để trả nợ ngân hàng. Vì vậy, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu không đạt kế hoạch đã đề ra, Công ty tiếp tục bị lỗ do phải chịu chi phí lãi vay và trích dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi.

Cuối cùng, thay mặt HĐQT công ty xin gửi lời cảm ơn tới Quý Cổ đông đã luôn đồng hành, động viên chia sẻ những khó khăn và ghi nhận những nỗ lực vượt khó của HĐQT và Ban Điều hành.

Trân trọng kính chào.



**Chủ tịch Hội đồng quản trị**  
**Châu Hiếu Dũng**



# I. THÔNG TIN CHUNG

## 1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long.
- Tên tiếng Anh: Vinh Long Cereal and Food Import Export Corporation.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 1500170900 do Sở Kế hoạch Đầu tư Vĩnh Long cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 24/09/2015.
- Vốn điều lệ: 119.599.820.000 VND (Một trăm mười chín tỷ năm trăm chín mươi chín triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng Việt Nam).
- Vốn chủ sở hữu (31/12/2016): - 39.116.594.134 đồng.
- Trụ sở chính : 38 đường 2 tháng 9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
- Điện thoại: (070) 3822 512 – 3822 516 – 3822 712.- Fax: (070) 3823 773.
- Website: www.vinhlongfood.com.vn. Email: vinhlongfood@hcm.vnn.vn.
- Mã cổ phiếu: VLF.

## 2. Quá trình hình thành và phát triển

### 2.1. Quá trình hình thành và phát triển

#### 2.1.1. Ngày thành lập:

Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Vĩnh long được chuyển đổi từ DNNN sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 2204/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 01/08/2006 của Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn, chính thức đi vào hoạt động vào ngày 29/12/2006, tiền thân là Công ty Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long.

#### 2.1.2. Thời điểm niêm yết:

Ngày 21/12/2010, toàn bộ cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu VLF.

Ngày 13/5/2016 cổ phiếu của Công ty toàn bộ được chuyển sang giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom)

#### 2.1.3 Thời gian các mốc sự kiện quan trọng:

**Năm 2007:** Công ty chuyển sang Công ty cổ phần với vốn điều lệ ban đầu là 52 tỷ đồng. Cũng trong năm này, Công ty xây dựng hoàn chỉnh vùng kho Xí nghiệp CBLT số 8 (nay là XN mỹ Thới ) và Xí nghiệp Bao Bì, 2 Xí nghiệp này chính thức hoạt động từ tháng 4 và 5/2007. Chuyển đổi Xí nghiệp CBLT số 1 thành Xí nghiệp CB Nông sản và mở rộng thêm ngành hàng kinh doanh nông sản các loại từ tháng 8/2007.

**Năm 2009:** Ngày 22/9/2009, Công ty thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thưởng 1:1 để tăng vốn điều lệ từ 52 tỷ đồng lên 104 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và sự chấp thuận của UBCKNN.

**Năm 2010:** Ngày 25/10/2010, Công ty triển khai Dự án nhà máy chế biến lương thực xuất khẩu tại huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang. Dự án được triển khai trên diện tích 78.000 m2 với sức chứa lên đến 57.000 tấn. Ngày 12/11/2010 Công ty đã quyết định thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lương thực Kiên Nông với vốn điều lệ là 20 tỷ đồng từ Nhà máy chế biến này.

**Năm 2011:** Ngày 25/8/2011, Công ty được Bộ Công Thương cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo Nghị định số 109 của Chính phủ. Ngày 26/11/2011, Công ty khánh thành Xí nghiệp Tam Bình tại ấp Mỹ Phú 5, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình tổng diện tích trên 8.400 m2, sức chứa là 12.000 tấn gạo các loại; 2 dây chuyền lau bóng gạo năng suất 16 tấn/giờ, khả năng chế biến gạo các loại trên 70.000 tấn/năm.

**Năm 2012:** Công ty thực hiện việc tăng vốn từ 104 tỷ đồng lên 119.599.820.000 đồng vào ngày 07/08/2012 bằng hình thức phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ thực hiện quyền là 20:3.

Ngày 14 tháng 12 năm 2012 tại phiên họp Hội đồng Quản trị lần thứ 5, Hội đồng quản trị đã thống nhất cho Công ty mua Nhà Máy thức ăn thủy sản Domyfeed với tổng trị giá 100.000.000.000 đồng.

## 2.2. Các thành tích đã đạt được:

Qua 24 năm hình thành, với 20 năm kinh doanh đạt hiệu quả Công ty CP Lương thực thực phẩm Vĩnh long đã được Chủ tịch nước, Các Bộ ngành, UBND Tỉnh ban tặng nhiều danh hiệu, bằng khen như Huân chương lao động hạng nhất, Bằng khen Doanh nghiệp phát triển đúng hướng và bền vững, tiêu biểu trong phong trào thi đua sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, chấp hành tốt chính sách thuế, Doanh nhân tiêu biểu ĐBSCL, liên tục được Bộ Công thương công nhận Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.

## 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

### 3.1 Ngành nghề kinh doanh và sản phẩm chính của Công ty:

**Sản xuất chế biến và kinh doanh lương thực (xuất khẩu và cung ứng gạo các loại):** Công ty có 2 xí nghiệp chế biến gạo xuất khẩu, 01 nhà máy xay xát lúa. Hệ thống kho tàng Công ty có sức chứa gần 50.000 tấn, năng lực sản xuất chế biến 100.000 tấn/năm. Sản phẩm xuất khẩu chính: gạo trắng, gạo lức, gạo thơm, gạo nếp và gạo tằm các loại. Thị trường xuất khẩu chủ yếu Châu Á và Châu phi. Ngoài ra, Công ty còn cung ứng xuất khẩu cho các đơn vị trong nước.

### 3.2 Địa bàn kinh doanh của Công ty:

1. Xí nghiệp Tam Bình

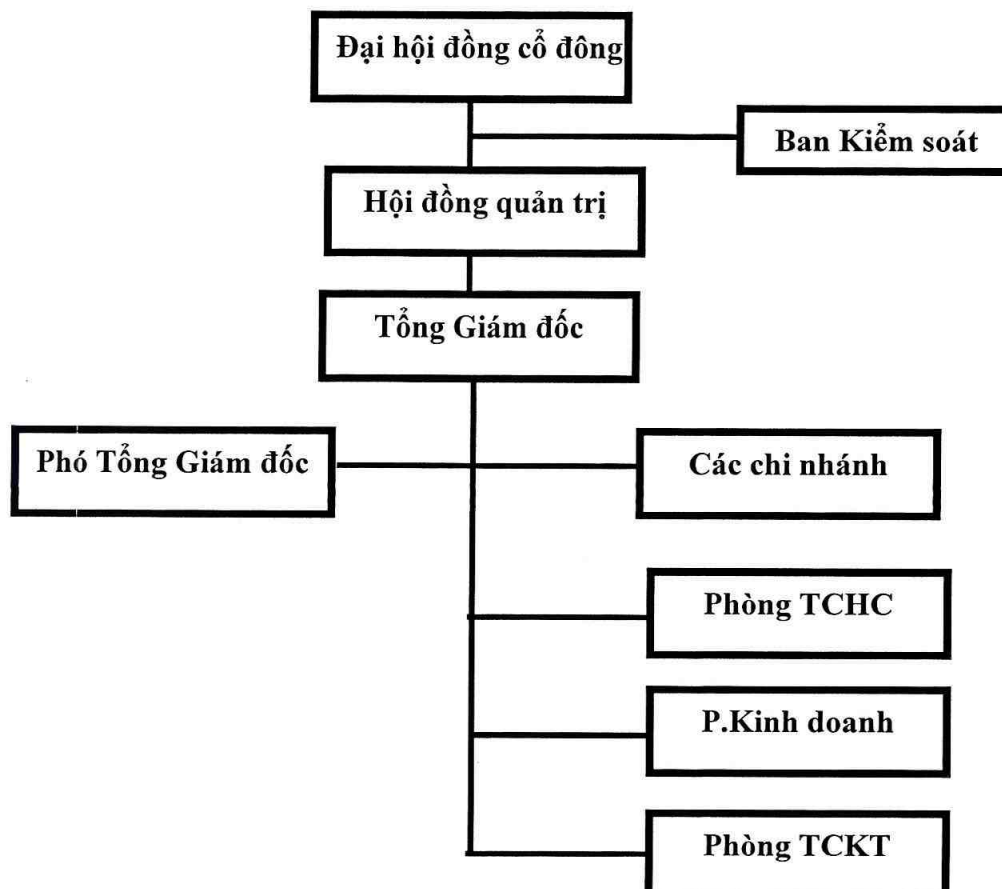
Số 18A, tổ 7, ấp Mỹ Phú, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

2. Xí nghiệp Mỹ Thới

Tổ 7 khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### 4.1 Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:





## 4.2 Các công ty con, công ty liên kết

### 4.2.1 Công ty nắm giữ 100% vốn góp: Không có

### 4.2.2 Công ty có trên 50% vốn góp:

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Lương thực Kiên Nông	Tổ 5, ấp Sư Nam, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Xây xát, sấy và lau bóng gạo xuất khẩu	80 tỷ	60%

### 4.2.3 Công ty góp vốn liên kết hoặc mua cổ phần:

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - Vĩnh Long	26 đường 3/2, Phường 1, Tp.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	Thương mại và dịch vụ	20 tỷ	26,25%
Cty CP Du lịch Sài Gòn - Ninh chữ	Khánh Hải, Ninh Hải, Ninh thuận	Du lịch	87,4 tỷ	2,86%
Nhà máy bia Sài Gòn - Vĩnh long	Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	Sản xuất rượu bia, nước giải khát	150 tỷ	1,00%

## 5. Định hướng phát triển:

### 5.1 Các mục tiêu chủ yếu:

- Xác định gạo là mặt hàng kinh doanh chủ lực, tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh về chất lượng và giá thành sản phẩm.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, tiếp tục đổi mới bộ máy và phương thức quản lý, điều hành cho phù hợp với điều kiện và năng lực thực tế.
- Củng cố và ổn định tình hình tài chính, nhân sự, ... đảm bảo đủ nguồn lực phục vụ cho hoạt động chính yếu của Công ty.

### 5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

#### - Chiến lược thị trường:

- + Thị trường trong nước: tập trung khai thác nhu cầu tiêu thụ nội địa để tăng sản lượng bán gạo.
- + Thị trường nước ngoài: tiếp tục củng cố, giữ vững và ổn định các thị trường nhập khẩu gạo chủ yếu của Công ty như: thị trường Châu á và Châu phi; áp dụng các biện pháp thường xuyên như gặp gỡ trực tiếp để trao đổi thông tin, ưu tiên chào hàng, có chính sách về giá phù hợp và cùng hợp tác giải quyết những vấn đề khó khăn để giữ vững mối quan hệ tốt đẹp với khách hàng truyền thống. Định hướng và tập trung khai thác thêm các thị trường tiềm năng bằng cách tổ chức đoàn trực tiếp đi khảo sát, nghiên cứu thị trường.

#### - Chiến lược sản phẩm và chất lượng sản phẩm:

- + Qui hoạch lại vùng kho có nguồn nguyên liệu dồi dào
- + Tập trung đầu tư thiết bị cho các Xí nghiệp để nâng cao chất lượng, phẩm cấp gạo do Công ty sản xuất, nhằm tăng giá trị và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

+ Tăng cường kiểm soát chất lượng gạo từ khâu nguyên liệu đầu vào, bảo quản, dự trữ đến khâu sản xuất chế biến gạo để đạt chất lượng cao.

+ Kết hợp cùng với Sở NN- PTNT và các Sở ban ngành chức năng của các Tỉnh có Xi nghiệp của Công ty qui hoạch vùng lúa chuyên canh, thuần chủng chất lượng để từng bước thực hiện chiến lược thị trường, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu khách hàng.

#### **- Chiến lược về tài chính kế toán:**

+ Quản lý nguồn vốn chặt chẽ cũng như tăng cường công tác giám sát tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu quả nhằm ngăn ngừa mọi rủi ro trong công tác kế toán.

+ Khai thác hiệu quả nguồn ngoại tệ, dự báo tình hình biến động tỷ giá để có chính sách vay và trả nợ VND/USD phù hợp.

+ Xây dựng được hệ thống kế toán quản trị nhằm cung cấp cho Ban Lãnh đạo những thông tin kế toán kịp thời, phục vụ công tác điều hành sản xuất kinh doanh, sử dụng tốt nhất mọi nguồn lực của Công ty.

### **5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty**

- Xây dựng các biện pháp phòng ngừa rủi ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, phòng chống cháy nổ đảm bảo an toàn trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển. Hàng năm các Xi nghiệp đều được đánh giá tác động môi trường, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư.

- Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm tiêu thụ điện, nước và vật tư phục vụ sản xuất, nâng cao năng lực xếp dỡ hàng hóa.

## **6. Các rủi ro:**

### **6.1. Rủi ro về kinh doanh:**

Do đặc thù của Ngành nên trong kinh doanh, Công ty sẽ gặp các rủi ro sau:

- Rủi ro về nguyên liệu đầu vào: nguồn cung mang tính thời vụ và chịu ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết, tác động đến chất lượng, sản lượng và giá cả nguyên liệu đầu vào

- Rủi ro về biến động giá gạo xuất khẩu: nguồn cung dồi dào từ Ấn Độ, Thái Lan ảnh hưởng trực tiếp giá gạo xuất khẩu Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng. Sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp nội địa cùng ngành trong xuất khẩu và thu mua lúa gạo như đầu cơ, ghim hàng chờ giá lên cao, hoặc đìm giá gạo xuống thấp.

- Rủi ro về thị trường tiêu thụ: các thị trường tiêu thụ truyền thống như Philippine, Indonesia, Malaysia giảm nhập khẩu do thực hiện chương trình tự túc lương thực.

- Rủi ro về nguồn vốn hoạt động: Khi lãi suất tăng cao hoặc ngân hàng thắt chặt tín dụng, Công ty sẽ khó khăn trong việc tạo vốn để duy trì và phát triển kinh doanh.

- Rủi ro từ kinh tế và các chính sách của Nhà nước: các yếu tố như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, mất cân đối cung cầu lương thực trong và ngoài nước... đều tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Công ty kinh doanh trong ngành lương thực nên bất kỳ những thay đổi nào từ chính sách Nhà nước đều tác động đến Công ty. Chính sách không ổn định hoặc thiếu độ dài cũng có tác động không nhỏ đến các doanh nghiệp xuất khẩu.

Để quản lý các rủi ro trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải linh hoạt nhạy bén trong việc nắm bắt và phân tích kỹ thông tin thị trường để đưa ra những quyết sách theo từng thời điểm mua - bán - tồn kho thích hợp để tạo hiệu quả cao nhất.



## 6.2. Rủi ro ngoại tệ và lãi suất:

- Rủi ro ngoại tệ: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Sự biến động về tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu xuất khẩu của công ty. Công ty quản lý rủi ro này bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm bán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá cao, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

- Rủi ro lãi suất: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của Công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Sự biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí lãi vay, tác động trực tiếp đến chi phí và lợi nhuận. Công ty quản lý rủi ro này bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

## 6.3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng. Công ty quản lý rủi ro này bằng cách ban hành quy chế bán hàng, phân công Phòng TCKT thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này và theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

## 6.4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau. Công ty quản lý rủi ro này bằng cách thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

## 6.5. Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### 1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

STT	Chỉ tiêu	Trị giá (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.774.754.132
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.774.754.132
4	Giá vốn hàng bán	25.707.640.429
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	67.113.703
6	Doanh thu hoạt động tài chính	975.205.464
7	Chi phí tài chính	20.429.289.212
	Trong đó: chi phí lãi vay	18.096.736.576

8	Phần lãi hoặc lỗ trong Cty liên doanh, liên kết	5.505.597.855
9	Chi phí bán hàng	1.647.189.689
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	40.819.255.235
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(56.347.817.114)
12	Thu nhập khác	16.655.346.703
13	Chi phí khác	256.417.299
14	Lợi nhuận khác	16.398.929.404
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(39.948.887.710)
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	616.320.088
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(40.565.207.798)
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	(40.565.207.798)
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.392)

### 1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016 (1)	Thực hiện 2016 (2)	Thực hiện 2015 (3)	% so với (2)/(1)	% so với (2)/(3)
<b>1</b>	<b>Sản lượng bán ra</b>						
A	Lương thực(qui gạo)	<b>Tấn</b>	35.000	3.369	23.329	9,6%	14%
B	Bao bì	<b>Chiếc</b>	-	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	350.000	25.775	209.150	7,4%	12%
<b>3</b>	<b>Lãi/-Lỗ trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	1.000	-39.949	-73.891		54%

### 1.3 Phân tích kết quả:

Nguyên nhân không đạt kế hoạch: Công ty không có vốn hoạt động, chỉ sản xuất kinh doanh với số lượng rất ít, nên không đủ bù chi phí. Vì vậy, Công ty tiếp tục bị lỗ 39,95 tỷ đồng do phải gánh chi phí lãi vay 18,10 tỷ đồng, trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 24,29 tỷ đồng và chi phí khấu hao tài sản cố định 7,31 tỷ đồng.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Danh sách ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Thanh Hùng	Tổng Giám đốc	Ngày 13 tháng 10 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Hồ	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 11 tháng 03 năm 2010
Ông Phan Ngọc Bình	Kế toán trưởng	Ngày 29 tháng 12 năm 2006

### Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng Giám đốc

Ông **TRẦN THANH HÙNG** : Tổng Giám đốc  
 Năm sinh : 1965  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Kế toán tổng hợp  
 Sở hữu cá nhân (10/05/2016) : 0 cổ phiếu

Ông **NGUYỄN VĂN HỒ** : Phó Tổng Giám đốc  
 Năm sinh : 1966  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Ngành QTKD  
 Sở hữu cá nhân (10/05/2016) : 0 cổ phiếu



Ông **PHAN NGỌC BÌNH** : Kế toán trưởng  
 Năm sinh : 1975  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế TCKT  
 Sở hữu cá nhân (10/05/2016) : 3.601 cổ phiếu

## 2.2 Những thay đổi trong ban điều hành

Năm 2016, Công ty không có sự thay đổi trong Ban điều hành

## 2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

### 2.3.1 Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động tại thời điểm 1/1/2016 : 77 người  
 Tăng trong kỳ : 0 người  
 Giảm trong kỳ : 27 người  
 - Tổng hiện có của Công ty là : 50 người.

### 2.3.2 Trình độ chuyên môn:

Phân loại theo trình độ học vấn	Tổng số lao động	Tỷ lệ
Đại Học	31	62%
Cao đẳng	02	4%
Trung cấp	06	12%
Lao động phổ thông	11	22%
<b>Tổng</b>	<b>50</b>	<b>-</b>

### 2.3.3 Chính sách đối với người lao động :

- **Chế độ lương:** Công ty trả lương cho người lao động theo hệ số công việc với từng vị trí/chức danh công việc. Năm 2016, mặc dù tình hình hoạt động Công ty gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn đảm bảo chi trả tiền lương cho người lao động đầy đủ kịp thời, thu nhập bình quân trong năm ở mức 6 triệu đồng/người/tháng.

#### - Bảo hiểm và phúc lợi :

- + Tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm theo quy định cho tất cả người lao động.
- + Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, trợ cấp ốm đau, hoàn cảnh khó khăn cho người lao động.
- + Trang bị đồng phục phương tiện bảo hộ lao động
- + Khen thưởng thành tích học giỏi đối với con của người lao động.
- + Đầu tư nâng cấp cải thiện cơ sở vật chất, phương tiện, môi trường làm việc và nghỉ ngơi cho người lao động.
- + Có các chế độ phụ cấp cho nhân viên, đặc biệt là các công nhân ở các xí nghiệp sản xuất như: phụ cấp độc hại, phụ cấp trách nhiệm....

### 2.3.4 Chính sách đào tạo nguồn nhân lực:

- Đào tạo nguồn nhân lực: Tập trung đào tạo chiều sâu về quản lý điều hành và chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động.

- Công ty thực hiện tuyển dụng đúng người cho đúng vị trí, tránh dư thừa nguồn nhân lực, cũng như đảm bảo đáp ứng nhu cầu thực tế của công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1. Các khoản đầu tư lớn

Với năng lực hiện tại, đánh giá và dự báo nhu cầu thị trường về sản phẩm của Công ty sẽ không tăng, Công ty không chủ trương mở rộng hoạt động kinh doanh nên không phát sinh khoản đầu tư lớn.

#### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết

##### 3.2.1 Công ty TNHH LT Kiên Nông

- Ngày thành lập : Tháng 11/2011
- Địa điểm : Thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang
- Vốn điều lệ : 80 tỷ đồng
- Tỷ lệ nắm giữ : 60%
- Tiến độ xây dựng : đã hoàn thành việc san lấp mặt bằng và hệ thống trạm điện.
- Tổng tài sản năm 2016 : 7.554.914.839 đồng
- Vốn chủ sở hữu 2016 : 7.554.914.839 đồng

##### 3.2.2 Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – Vĩnh Long (liên kết)

- Ngày thành lập : Tháng 3/2004
- Vốn điều lệ : 20 tỷ đồng
- Tỷ lệ nắm giữ : 26,25%
- Một số chỉ tiêu 2016
- + Tổng Tài sản : 78.319.879.100 đồng
- + Vốn chủ sở hữu : 50.976.479.652 đồng
- + Doanh thu thuần : 438.733.964.877 đồng
- + Lợi nhuận trước thuế : 27.194.847.961 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 21.558.625.324 đồng

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1. Tình hình tài chính

Stt	Chỉ tiêu	2015	2016	%(+tăng/-giảm)
1	Tổng giá trị tài sản	193.295.506.127	153.317.931.031	-21%
2	Doanh thu thuần	209.149.657.431	25.774.754.132	-87%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(75.213.960.043)	(56.347.817.114)	+25%
4	Lợi nhuận khác	1.322.893.302	16.398.929.404	-94%
5	Lãi/lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	5.120.009.774	5.505.597.855	02%
6	Lợi nhuận trước thuế	(73.891.066.741)	(39.948.887.710)	+24%
7	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	(74.059.791.280)	(40.565.207.798)	+16%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	N/A	N/A	-

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2015	2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	0,05	0,16



Chỉ tiêu	2015	2016
- Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,02	0,06
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản (lần)	0,99	1,26
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	132,43	(4,92)
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
- Vòng quay hàng tồn kho (lần)	37,10	12,91
- Vòng quay tổng tài sản (lần)	0,77	0,15
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	35,41%	-157,38%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5.112,46%	103,70%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	38,31%	-26,46%
- Lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần	38,41%	-239,98%

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần

✓ Tổng số cổ phần đã phát hành:	11.959.982 cổ phần
✓ Loại cổ phần đã phát hành:	cổ phần phổ thông
✓ Cổ phần tự do chuyển nhượng:	11.959.982 cổ phần

### 5.2. Cơ cấu cổ đông

\* Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2016:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông Nhà nước	4.784.000	40,00%	1
2	Cá nhân	3.902.089	32,63%	318
2.1	- Trong nước	3.852.907	32,22%	313
	+ Cổ đông lớn	611.800	5,12%	1
	+ Cổ đông nhỏ	3.241.107	27,10%	312
2.2	- Ngoài nước	49.182	0,41%	5
	+ Cổ đông nhỏ	49.182	0,41%	5
3	Tổ chức	3.273.893	27,37%	13
3.1	- Trong nước	3.166.391	26,47%	10
	+ Cổ đông lớn	2.792.864	23,35%	1
	+ Cổ đông nhỏ	373.527	3,12%	9
3.2	- Ngoài nước	107.502	0,90%	3
	+ Cổ đông lớn	-	0,00%	0
	+ Cổ đông nhỏ	107.502	0,90%	3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11.959.982</b>	<b>100,00%</b>	<b>332</b>

+ Cổ đông Nhà nước

CÔNG TY TNHH MTV TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM

Trụ sở hoạt động



Địa chỉ: Số 42 Chu Mạnh Trinh. P.Bến Nghé. Quận 1. TP. HCM  
 Điện thoại: (84-8) 38 292 342 Fax: (84-8) 38 298 001  
 Email: vsfc@fmail.vnn.vn Website: http://www.vinafood2.com

**+ Danh sách cổ đông lớn**

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	42 Chu Mạnh Trinh. TPHCM	4.784.000	40.00 %
2	CTCP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	1-5 Trần Hưng Đạo. Q 1. TP.HCM	2.792.864	23.35 %
3	Nguyễn Thị Tuyết Minh	153/4 Võ Văn Tần, P6, Q3 TPHCM	611.800	5,12%
<b>Tổng cộng</b>			<b>8.188.664</b>	<b>68,47%</b>

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Trong năm Công ty không phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

**5.5. Các chứng khoán khác:**

Công ty không có chứng khoán khác. Công ty không có các cam kết chưa thực hiện liên quan đến việc phát hành chứng khoán đến thời điểm hiện tại.

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:**

Với những biến động chung của Ngành như đã phân tích trên, hoạt động kinh doanh của VinhlongFood còn có những khó khăn riêng do nợ phải thu phải trả còn nhiều, không có vốn hoạt động, nên kết quả đạt được rất thấp, cụ thể như sau:

Năm 2016, Công ty gặp khó khăn về tài chính, không có vốn hoạt động, chỉ sản xuất kinh doanh với số lượng rất ít, nên không đủ bù chi phí. Vì vậy, Công ty tiếp tục bị lỗ 39,95 tỷ đồng do phải gánh chi phí lãi vay 18,10 tỷ đồng, trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 24,29 tỷ đồng và chi phí khấu hao tài sản cố định 7,31 tỷ đồng.

**2. Tình hình tài chính**

**2.1. Tình hình tài sản**

Tổng tài sản của Công ty cuối năm 2016 là 153.317.931.031 đồng giảm 39.977.575.096 đồng so với năm 2015 (giảm 20,7%) trong đó tài sản ngắn hạn giảm 20.694.229.911 đồng (giảm 23,3%) và tài sản dài hạn giảm 19.283.345.185 đồng (giảm 18,5%)

Nguyên nhân tài sản ngắn hạn giảm là do hàng tồn kho giảm, trích dự phòng các khoản nợ khó đòi. Tài sản dài hạn giảm là do trong năm Công ty thanh lý các tài sản cố định không cần dùng để trả nợ Ngân hàng.

**2.2. Tình hình nợ phải trả**

Nợ phải trả năm 2016 trên BCTC hợp nhất là 192.434.525.165 đồng tăng 587.632.702



đồng so với năm 2015 (tăng 0.3%). Trong đó nợ ngắn hạn tăng 920.983.528 đồng. Nguyên nhân là do chi phí lãi vay tăng.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Định biên bộ máy tổ chức tập trung vào ngành hàng chính là kinh doanh gạo.
- Phân quyền cho Phó Tổng Giám đốc để đảm bảo tính hiệu quả, sâu sát và nhanh chóng trong việc triển khai các công việc.
- Điều chỉnh, bổ sung các qui định, nội qui nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

### 4. Kế hoạch SXKD năm 2017:

#### 4.1 Nhận định tình hình :

- Tình hình thị trường : dự báo không thuận lợi, tiếp tục gặp khó khăn do kinh tế thế giới sút giảm, xu hướng tự túc lương thực, hạn chế nhập khẩu ở các nước tăng, cộng với xu hướng tăng tiêu thụ lúa mì và bắp do nguồn cung dồi dào, giá rẻ.

- Thực trạng Công ty: sẽ càng khó khăn hơn do nguồn vốn chủ sở hữu âm, nợ phải trả ngắn hạn cao hơn tài sản ngắn hạn, dư nợ còn nhiều, tài sản cố định khó bán, nguồn vốn hoạt động không còn.

#### 4.2 Mục tiêu SXKD:

Trên cơ sở phân tích tình hình thị trường ; điều kiện và khả năng thực tế, Công ty đề ra mục tiêu SXKD năm 2017 như sau :

Công ty dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 tiếp tục bị lỗ do không có vốn hoạt động phải gánh tiếp các chi phí lãi vay, khấu hao tài sản cố định và các chi phí hoạt động khác. Với nguồn vốn hiện tại, Công ty sẽ cố gắng xoay vòng liên tục để đạt sản lượng dự kiến 12.000 tấn qui gạo, trang trải một phần chi phí hoạt động cho Công ty. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu :

STT	Nội dung	ĐVT	Thành tiền
1	Sản lượng gạo bán ra	Tấn	12.000
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	90,00
3	Trị giá vốn	Tỷ đồng	86,00
4	Lãi gộp	Tỷ đồng	6,00
5	Tổng chi phí	Tỷ đồng	39,00
	- Bán hàng	Tỷ đồng	4,00
	- Lãi vay	Tỷ đồng	20,00
	- Quản lý	Tỷ đồng	15,00
6	Lãi trước thuế từ HĐKD	Tỷ đồng	(33,00)

#### 4.3 Kế hoạch thực hiện:

##### 4.3.1 Về kinh doanh :

- Thường xuyên cập nhật nắm bắt thông tin thị trường để chọn thời điểm mua bán với giá cả tốt nhất.

- Xác định khả năng thực tế và lợi thế tại địa bàn từng Xí nghiệp để phát huy thế mạnh của Xí nghiệp trong việc lựa chọn nguồn nguyên liệu có chất lượng ổn định ngay từ khâu đầu vào, giúp Công ty định hướng đúng việc mua – bán – dự trữ sao cho vừa đáp ứng được nhu cầu thị trường vừa đạt hiệu quả .

- Quản lý hàng tồn kho phù hợp cho từng thời điểm để giảm thiểu chi phí tài chính.

#### 4.3.2 Về tài chính :

- Tập trung thu hồi nợ: kết hợp với Thi hành án và dịch vụ đòi nợ thuê tăng cường theo dõi, giám sát và nắm bắt các thông tin về tình hình tài chính, tài sản của khách hàng để thu hồi nợ kịp thời.

#### 5. Giải trình của BGD với ý kiến kiểm toán (nếu có)

### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016 là năm Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn hoạt động, doanh thu không đạt kế hoạch đề ra. Các nguyên nhân cụ thể đã được Ban Điều hành nêu tại Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty nêu trên.

Trong năm, Hội đồng Quản trị đã thực hiện trách nhiệm của mình đối với công tác lãnh chỉ đạo các hoạt động của Công ty.

#### 2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Trong năm 2016, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được Ban Điều hành tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các giải pháp để giảm bớt chi phí hoạt động và chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp cần thiết về tài chính, phương thức bán tài sản, thu hồi công nợ,... để hoạt động của Công ty tiếp tục được duy trì. Ngoài ra, Ban Điều Hành cũng đã thực hiện tốt các công tác Đảng, Đoàn thể.

#### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở đánh giá các mặt hoạt động của Công ty và Ban Điều hành, cộng với nhận định tình hình thực tế của Công ty, HĐQT đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm cần thực hiện trong năm 2017 như sau :

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Điều hành tích cực thu hồi công nợ, thanh lý các tài sản không cần dùng, đẩy mạnh thu hồi khoản nợ lớn từ Dicimexco và một số khách hàng khác.

- Tăng cường sự đoàn kết và thống nhất trong nội bộ để phát huy nội lực, nâng cao khả năng cạnh tranh.

### V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

#### 1. Hội đồng quản trị

##### 1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ Tên	CP sở hữu	Phân loại thành viên	Thành viên HĐQT công ty khác
1	Châu Hiếu Dũng		Đại diện cổ đông lớn	
2	Phạm Văn Ân		Đại diện cổ đông lớn	
3	Đoàn Minh Thư		Đại diện cổ đông lớn	
4	Đinh Thị Lan Phương		Đại diện cổ đông lớn	
5	Cao Minh Lãm		Đại diện cổ đông lớn	
6	Nguyễn Thanh Hoàng			

##### 1.2. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình tuân thủ đúng qui định pháp luật,



Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp.

Năm 2016, Hội đồng quản trị có sự thay đổi như sau :

Bà Đinh Thị Lan Phương tham gia Hội đồng quản trị thay ông Ông Đoàn Minh Thư kể từ ngày 19/04/2016.

Năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp, ban hành 12 Nghị quyết và 01 Quyết định để thực hiện việc quản trị hoạt động của Công ty và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, bám sát các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao. Cụ thể như sau:

- Tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 theo qui định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chỉ đạo và đôn đốc Ban Điều hành công tác thu hồi giải quyết công nợ, lập các thủ tục cho việc bán các tài sản không cần dùng và thống nhất đề xuất của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc giải thể chi nhánh XN Phú Lộc, tìm khách hàng để bán các tài sản còn lại như: XN. Bao bì, XN. An Bình, Dự án Kiên Nông.

- Cho phép thuê chấp phần vốn góp tại Công ty TNHH TM SG-VL để vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Hoàn thành việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

Năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố không thuận lợi về thị trường và đối diện với tình trạng thiếu vốn hoạt động trầm trọng, công nợ vẫn chưa thu hồi được, dư nợ ngân hàng nhiều và một số khoản vay chuyển thành nợ xấu, một số tài sản lớn chưa bán được, hoạt động Công ty chỉ cầm chừng với số lượng gạo kinh doanh rất ít không đủ bù chi phí. Kết thúc năm 2016, doanh thu là 25,78 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế âm 40,56 tỷ đồng. Các nguyên nhân cụ thể đã được Ban Điều hành nêu cụ thể trong báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2016.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng Quản trị đã thể hiện được sự cố gắng và trách nhiệm của mình đối với công tác lãnh chỉ đạo sâu sát các hoạt động của Công ty. Trước những thách thức nghiêm trọng có nguy cơ phá sản, HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện quyết liệt các giải pháp giải quyết tình trạng tồn đọng trong thời gian qua bằng các biện pháp như: kiện toàn bộ máy tổ chức, bán tài sản không cần dùng, xúc tiến thu hồi công nợ, tích cực tìm nguồn tài trợ vốn...để tiếp tục duy trì hoạt động.

Tuy vẫn còn đó nhiều vấn đề cần phải đặt biệt quan tâm ở phía trước và việc tháo gỡ khó khăn, thách thức vẫn phải là việc làm lâu dài nhằm từng bước đưa Công ty thoát ra khỏi khủng hoảng, dần khôi phục sản xuất, thời gian qua HĐQT đã thực thi đầy đủ chức trách của mình trong công tác quản trị hoạt động Công ty theo đúng định hướng đã được Đại hội đồng Cổ đông năm 2016 đưa ra.

### 1.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Không có

### 1.4. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Không có

### 1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Không có

## 2. Ban kiểm soát

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ Tên	Chức vụ	CP sở hữu
1	Trần Hữu Hiệp	Trưởng ban	34
2	Nguyễn Như Khoa	Thành viên	0
2	Lê Minh Việt	Thành viên	0

### 2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

-Thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty.

-Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành.

-Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C – chi nhánh Cần Thơ, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

-Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty.

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tham dự và tham gia thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

-Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp đánh giá hoạt động tài chính kế toán, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2016.



### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

#### 3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: tr.đ

Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Phụ cấp	Cộng
Ông Châu Hiếu Dũng	CT HĐQT	0	0	0	0	0
Ông Phạm Văn Ân	TV HĐQT	0	0	0	0	0
Ông Đoàn Minh Thư	TV HĐQT	0	0	0	0	0
Bà Đinh Thị Lan Phương	TV HĐQT					
Ông Cao Minh Lâm	TV HĐQT	0	0	0	0	0
Ông Nguyễn Thanh Hoàng	TV HĐQT	0	0	0	0	0
Trần Hữu Hiệp	Trưởng BKS	0	0	0	0	0
Nguyễn Như Khoa	TV BKS	0	0	0	0	0
Lê Minh Việt	TV BKS					

#### 3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có

#### 3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

#### 3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn tuân thủ đúng các quy định về quản trị Công ty đại chúng quy mô lớn. Công ty luôn cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin: Báo cáo tài chính năm, bán niên, quý; Báo cáo thường niên; Báo cáo quản trị Công ty và luôn cập nhật những thay đổi về hoạt động của Công ty, .... trên trang web của Công ty, báo cáo UBCKNN, HOSE và Trung tâm lưu ký chứng khoán.

## IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG**  
**THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**